TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2026/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; khoản 7 Điều 323, Điều 357; Điều 422, 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 101, 103 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm"; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần CA (CAB).

Địa chỉ trụ sở: 442 N, phường M, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Từ T P - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm T T - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: tầng 4, số 10 Phan C T, phường C, Thành phố H (theo Văn bản ủy quyền số 2118/UQ-QLN.23 ngày 13/11/2023).

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn T S.

Địa chỉ liên hệ: ô số 01+02, lô BT-01, khu đô thị H, phường G, tỉnh Q (theo Giấy ủy quyền số 3561/UQ-QLN.25 ngày 02/10/2025).

- Bị đơn: anh Đỗ M T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn Đ (nay là khu phố X), đặc khu ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt Hợp đồng cấp tín dụng số HHA.CN.1030.030624 ngày 03/6/2024 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/6/2024.

2.2. Tính đến ngày 04/8/2026, anh Đỗ M T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần CA tổng số tiền là: 4.658.506.697 đồng (bốn tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu năm trăm linh sáu nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng), trong đó:

- Số tiền nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng số HHA.CN.1030.030624 ngày 03/6/2024 là 4.579.707.837 đồng (bốn tỷ năm trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 3.983.930.410 đồng, lãi trong hạn là 153.081.162 đồng, lãi quá hạn là 427.726.361 đồng và lãi chậm trả là 14.969.904 đồng.

- Số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/6/2024 là 78.798.860 đồng (bảy mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 48.449.331 đồng, lãi quá hạn là 30.349.529 đồng.

2.3. Về phương án trả nợ:

2.3.1. Đối với Hợp đồng tín dụng số HHA.CN.1030.030624 ngày 03/6/2024:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2026, anh Đỗ M T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần AC toàn bộ số tiền nợ Hợp đồng cấp tín dụng số HHA.CN.1030.030624, tính đến ngày 04/8/2026 là 4.579.707.837 đồng (bốn tỷ năm trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 3.983.930.410 đồng, lãi trong hạn là 153.081.162 đồng, lãi quá hạn là 427.726.361 đồng và lãi chậm trả là 14.969.904 đồng.

Kể từ ngày 05/8/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, anh Đỗ M T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số: HHA.CN.1030.030624 ngày 03/6/2024; Giấy đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ số: 01/KUNN-STK: 440260839 ngày 03/6/2024.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của CAB cho vay thì lãi suất mà anh Đỗ M T phải tiếp tục thanh toán cho ACB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của CAB cho vay.

2.3.2. Đối với số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/6/2024:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2026, anh Đỗ M T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần CA toàn bộ số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/6/2024, đến ngày 04/8/2026 là 78.798.860 đồng (bảy mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 48.449.331 đồng, lãi quá hạn là 30.349.529 đồng.

Kể từ ngày 05/8/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, anh Đỗ M T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/6/2024.

Ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp anh Đỗ M T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần CA có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: quyền sử dụng 745,606m^2 đất, loại đất ở 300,0m^2; đất trồng cây lâu năm 445,606m^2 (được giới hạn bởi các điểm 1, 2, A, B, C,1 - thể hiện tại sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 15/5/2026 do Công ty cổ phần đo đạc bản đồ và kiến trúc quy hoạnh NV đo vẽ) và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số: 05, tờ bản đồ số: 03, địa chỉ: tổ 4, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 4, khu H, phường Q, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 644979, số vào sổ cấp GCN: CH00049 do UBND thành phố C cấp ngày 28/5/2024 cho ông Nguyễn Đ T và bà Trương T H; cập nhật chuyển nhượng ngày 06/6/2024 cho anh Đỗ M T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: HHA.BĐCN.183.070624 ngày 10/6/2024, đăng ký thế chấp ngày 10/6/2024 tại Văn phòng đăng ký đăng ký quyền sử dụng đất thành phố C và Cam kết thế chấp tài sản ngày 03/6/2024.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh Đỗ M T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho CAB cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.4. Về chi phí tố tụng: anh Đỗ M T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 11.344.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần CA đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí trên; anh Đỗ M T phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần CA số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 11.344.000 đồng (mười một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Anh Đỗ M T không phải chịu khoản tiền lãi của số tiền trên do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2.5. Về án phí: anh Đỗ M T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.329.253 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi chín nghìn hai trăm năm mươi ba đồng). Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần CA số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.203.150 đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm linh ba nghìn một trăm năm

mươi đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000940 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có các quyền, nghĩa vụ theo Điều 6 và Điều 7; quyền yêu cầu thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 34; việc tự nguyện, thỏa thuận thi hành án được thực hiện theo Điều 36. Người phải thi hành án có điều kiện mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 72 và các quy định có liên quan của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lưu Minh Đoàn